TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: chị Hoàng Thị M, sinh năm 2003; số CCCD: 022303008202; nơi đăng ký thường trú trú: thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: anh Trần Văn N, sinh năm 1995; số CCCD: 022095001208; nơi cư trú: thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Hoàng Thị M và anh Trần Văn N có 01 (một) con chung là Trần Trung H, sinh ngày 12/7/2022. Các bên thống nhất: anh Trần Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Trung H cho đến khi thành niên. Chị Hoàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Hoàng Thị M tự nguyện chịu cả 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001842 ngày 04/5/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Hoàng Thị M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Tiên Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Khoa